

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2209/UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 7 năm 2012

Về việc hướng dẫn bổ sung về  
chế độ chính sách theo Nghị  
định số 116/2010/NĐ-CP ngày  
24/10/2010 của Chính phủ

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....3772.....
	Ngày: 10/7/2012
	Chuyên:.....

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trong quá trình thẩm định và tổng hợp nhu cầu kinh phí báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh Quảng Ngãi gặp một số trường hợp còn vướng mắc chưa đủ cơ sở thẩm định như xác định đối tượng là hợp đồng lao động, thời điểm và đối tượng xác định phụ cấp công tác lâu năm, trợ cấp lần đầu, phụ cấp thu hút.

Để có cơ sở thực hiện thống nhất các chế độ, chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn bổ sung và xác định đối tượng được hưởng trong trường hợp cụ thể sau:

1. Về đối tượng hợp đồng lao động: Tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP quy định: "*Cán bộ công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng, kể cả tập sự, thử việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến xã, phường, thị trấn*". Một số cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao hay hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế nhưng không phải hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, được hưởng lương từ ngân sách nhà nước, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Các trường hợp này đề nghị Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính có ý kiến phải là đối tượng được hưởng chế độ quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP không và đối tượng hợp đồng lao động nào được hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP.

2. Về cách xác định thời gian để hưởng chế độ phụ cấp công tác lâu năm:

Tại Điều 5 của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP quy định: "*Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này được hưởng phụ cấp hàng tháng tính theo*

*thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu có thời gian đứt quãng thì được cộng dồn như sau: ...”.*

Trường hợp ông A công tác tại xã X từ khi tuyển dụng vào năm 2000 đến nay. Đến năm 2007, xã B được công nhận là xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Khi tính phụ cấp công tác lâu năm thì xác định mốc thời gian thực tế làm việc ở xã X từ năm 2000 hay từ năm 2007. Nếu tính từ năm 2000 thì ông A công tác đến năm 2011 là 11 năm, được hưởng mức phụ cấp 0,7; nếu tính từ năm 2007 thì ông A công tác đến năm 2011 là 4 năm, chưa đủ điều kiện hưởng phụ cấp công tác lâu năm.

### 3. Về cách xác định thời gian để hưởng chế độ trợ cấp lần đầu:

Tại Điều 6 của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP quy định: *“Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đến công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ 3 năm trở lên đối với nữ và từ 5 năm trở lên đối với nam được hưởng trợ cấp như sau: ...”.*

- Trường hợp ông B công tác tại xã Y từ khi tuyển dụng vào năm 2000 đến nay (là người dân địa phương xã Y, không chuyển công tác); ông C chuyển đến công tác tại xã Y vào năm 2005; ông D chuyển đến công tác tại xã Y vào năm 2008; ông E chuyển đến công tác tại xã Y vào tháng 4 năm 2011. Xã Y được công nhận là xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo vào năm 2007.

Khi xác định trợ cấp lần đầu, tính đến năm 2011 ông B có thời gian công tác ở xã Y là 11 năm, ông C có thời gian công tác ở xã Y là 6 năm, ông D có thời gian công tác ở xã Y là 3 năm, ông E có thời gian công tác ở xã Y sau thời gian Nghị định số 116/2010/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Nếu chưa tính đến số năm công tác ở xã Y thì các đối tượng nào (B, C, D, E) được xét tính trợ cấp lần đầu và nếu tính đến số năm công tác thì đối tượng nào (B, C, D, E) được hưởng trợ cấp lần đầu. Nếu ông E được hưởng trợ cấp lần đầu thì hưởng từ thời gian nào.

- Trường hợp, năm 2007 ông G đã hưởng trợ cấp lần đầu theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (M); năm 2009 chuyển công tác ra khỏi vùng (M); tháng 5/2011 được chuyển đến vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (N). Vậy ông G có được hưởng trợ cấp lần đầu theo Nghị định số 116/2010/ NĐ-CP không và nếu được hưởng thì hưởng từ thời gian nào.

- Trường hợp, năm 2009 ông H đã hưởng hỗ trợ ban đầu bằng 10 tháng lương tối thiểu theo Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg ngày 27/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách luân chuyển, tăng cường thuộc 61 huyện nghèo. Vậy ông H có được hưởng trợ cấp lần đầu theo Nghị định số 116/2010/ NĐ-CP không; nếu được hưởng thì hưởng từ thời gian nào.

#### 4. Về đối tượng hưởng phụ cấp thu hút:

Theo quy định tại biểu số 1 và biểu số 2 của Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các đối tượng hưởng chính sách cùng loại quy định tại Nghị định số 61/2006/NĐ-CP, Nghị định số 64/2009/NĐ-CP thì không hưởng chính sách quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP. Vậy trường hợp đã hưởng *trợ cấp thêm hàng tháng bằng 70% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) theo Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg ngày 27/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ* thì có hưởng phụ cấp thu hút theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP không và nếu được hưởng thì hưởng từ thời gian nào. Trường hợp đã hưởng phụ cấp thu hút theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP đủ thời gian quy định thì nay có tiếp tục hưởng phụ cấp thu hút theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP hay không.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ xem xét, hướng dẫn để UBND tỉnh có cơ sở thực hiện theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PC UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: C, PVP, KTTH, CB&TH;
- Lưu: VT, NC<sub>cvbu463</sub>.

**CHỦ TỊCH**



Cao Khoa